TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 331/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2025
V/v ly hôn giữa ông Ngọc và bà Mai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:BàĐặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phối

Ông Nguyễn Tấn Bình

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thẩm tra viên Tòa án nhân dânthành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*tham gia phiên tòa:*Ông Đặng Thành Thi-Kiểm sát viên.

Ngày24tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số51/2025/QĐXXST-HNGĐngày 11 tháng 3 năm 2025và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1961; Địa chỉ: G D, khu phố A, phường N, TP ., T. B; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

-*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1961;Địa chỉ: G D, khu phố A, phường N, TP ., T. B;vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-01-2025 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Phạm Xuân Ntrình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết Mvào năm 1984, có đăng ký kết hôn và được UBND phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Địnhcấp giấy chứng nhận kết hôn số 760 ngày 28/02/1984, trên cơ sở tự nguyện , có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, kể từ ngày chung sống , vợ chồng ông sống hạnh phúc bình thường , đến năm 2020 vợ chồng ông bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai không còn tiếng nói chung, từ đó vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2020 mặc dù ở chung một nhà

nhưng ông và bà Mđã sống ly thân cho đến nay, phần ai nấy sống, không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết Mđể ôngổn định cuộc sống.

Về con chung : Ông và bà Mcó ba con chung là Phạm Ngọc T- Sinh năm 1984, Phạm Hồng H, sinh năm 1986 và Phạm Thu H1, sinh năm 1995. Hiện sức khỏe các con của ông bà đều bình thường, đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông khôngyêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Tuyết M đến Tòa để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà M vẫn cố tình vắng mặtkhông có lý do , do đó Tòa không lấy được lời khai của bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quyđịnh của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơnđã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quyđịnh của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án :Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Xuân Nđược ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết M; Về con chung, không xem xét; Về tài sản chung,không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứcó trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm Xuân N, là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 11-3-2025. Bà Nguyễn Thị Tuyết M,là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của ông N, căn cứ bản chínhGiấy công nhận kết hôn số 760 ngày 28/02/1984 của UBND phường L(nay là phường T), thị xã Q (nay là thành phố Q), tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Bình Định), căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Xuân Nvà bà Nguyễn Thị Tuyết Mlà hôn nhân hợp pháp. Ông Nyêu cầu Tòa giải quyết cho ôngđược ly hôn với bà Mvì mâu thuẫn giữa ông và bà Mđã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, vợ chồng ôngđã sống ly thân từ năm 2020, tình cảm không còn, không ai còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Mđến Tòa để khai báo, hòa giải tạo điều kiện cho bà Mhàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Mcố tình vắng mặt. Điều này thể hiện bà M thực sự không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến việc ông N yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấyhôn nhân giữa ông Nvà bà Mkhông còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, do đó hôn nhân giữa ông Nvà bà Mđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của ông Nlà có căn cứ, phù hợp theo quyđịnh tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nuôi con chung: Ông Nvà bà Mcó ba con chung là Phạm Ngọc T, sinh năm 1984, Phạm Hồng H, sinh năm 1986 và Phạm Thu H1, sinh năm 1995, hiện sức khỏe các con của ông bà đều bình thường và đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm : Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Phạm Xuân Nlà người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí(ông Ncó đơn xin miễn nộp tiền án phí) nên không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông Nlà phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình ; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ông Phạm Xuân Nđược ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết M.

2. Về nuôi con chung:Ông Nvà bà Mcó ba con chung là Phạm Ngọc T, sinh năm 1984, Phạm Hồng H, sinh năm 1986 và Phạm Thu H1, sinh năm 1995. Hiện sức khỏe các con của ông bà đều bình thường và đã trưởng thànhnên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phísơ thẩm:

4.1. Ông Phạm Xuân Nthuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí nên không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Ông Phạm Xuân Nđược nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001092 ngày 07/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Xuân Nvà bà Nguyễn Thị Tuyết Mcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-VKSND TP . Quy Nhơn;
- UBND P.Trần Phú(cũ là P.Lê Hồng Phong), TP. Quy Nhơn, T. Bình Định;
(ĐKKH số 760/28.02.1984)
-Lưu hồ sơvụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Kim Anh